

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đinh Chí T, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đinh Chí T trình bày:** Ông và bà N thông qua quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2007, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn tình cảm nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc V, sinh ngày 05/02/2007 và Đinh Hoàng P, sinh ngày 21/02/2015 hiện nay đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hiện nay, ông làm tài xế cho Công ty cổ phần C, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có gửi tờ tường trình ngày 25/3/2024, nội dung như sau: Bà đồng ý chấp nhận ký đơn ly hôn với ông T nhưng vì đi làm xa không xin nghỉ được nên đồng ý cho ông T được quyền đơn phương ly hôn, bà không có tranh chấp. Bà có 01 vấn đề mong Tòa án giải quyết là bà đi làm xa, đề nghị được quyền thăm con bất cứ lúc nào khi bà về nhà thăm con, do làm xa nên bà đồng ý cho ông T được quyền nuôi con. Về phụ cấp cho con khả năng bà lo cho con được bao nhiêu thì phụ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Chí T, ông T được ly hôn bà N; Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc V, sinh ngày 05/02/2007 và Đinh Hoàng P, sinh ngày 21/02/2015. Đề nghị giao 02 con chung cho ông Đinh Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Đinh Chí T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N. Bà N có nơi cư trú tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà N xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng từ năm 2022 do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay, ông T xác định không còn tình cảm với bà N nên ông yêu cầu ly hôn, bà N có ý kiến trình bày tại tờ tường trình ngày 25/3/2024 đồng ý ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, ông T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với bà N, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc V, sinh ngày 05/02/2007 và Đinh Hoàng P, sinh ngày 21/02/2015. Từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay thì ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Trong thời gian các cháu sống với cha đã ổn định về điều kiện sinh hoạt, môi trường học tập, tâm tư, tình cảm của các cháu gắn liền với cha. Mặt khác, tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 02/4/2024 cháu V, cháu P có nguyện vọng được sống với cha, ông T hiện nay đang làm tài xế với mức thu nhập từ 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V, cháu P cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do ông T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông T trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1

Điều 235, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Chí T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Chí T được ly hôn bà Nguyễn Thị Kim N.

- Về con chung: Ông Đinh Chí T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc V, sinh ngày 05/02/2007 và Đinh Hoàng P, sinh ngày 21/02/2015.

Ông Đinh Chí T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Bà Nguyễn Thị Kim N không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Chí T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001749 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên